

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST
Ngày 14-10-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ron.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Đ, trụ sở tại: Số nhà X, đường P, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Minh T (Chủ tịch Hội đồng quản trị) là người đại diện theo pháp luật. Chị Đỗ Thị Thanh T, nơi làm việc: Số nhà Y, đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định ủy quyền số 133/QĐ-BĐH ngày 12 tháng 5 năm 2021). Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Kim G, cư trú tại: Tổ N, khu vực M, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, cư trú tại: Tổ N, khu vực M, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 5 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Đ là chị Đỗ Thị Thanh T trình bày:

Ngày 05-8-2014, Ngân hàng Đ Chi nhánh B (sau đây viết tắt là D Bank Chi nhánh B) có cho chị Võ Thị Kim G (là hội viên Hội Liên hiệp phụ nữ phường N) vay số tiền 15.000.000 đồng theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ. Thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 06-8-2014 đến ngày 06-8-2015); lãi suất trong hạn 12,0%/năm; lãi suất nợ quá hạn 18,0%/năm; mục đích vay để chăn nuôi; hình thức bảo đảm tín chấp; phương thức trả vốn và lãi hàng tháng, 11 tháng đầu mỗi tháng trả 1.500.000 đồng, tháng cuối trả 300.000 đồng. Từ ngày 06-8-2014 đến ngày 09-01-2015, chị G đã trả 6.000.000 đồng, trong đó: Vốn là 5.030.770 đồng, lãi là 969.230 đồng; sau đó không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng nữa. Vì tiền vay được sử dụng chăn nuôi phục vụ đời sống gia đình nên anh Nguyễn Văn T phải cùng có trách nhiệm trả nợ. Do đó, D Bank yêu cầu chị G, anh T phải trả cho D Bank tổng số nợ vay tạm tính đến ngày 14-10-2021 là 21.915.828 đồng, gồm: Nợ vốn 9.969.230 đồng, lãi trong hạn 830.770 đồng, lãi quá hạn 11.115.828 đồng, và còn tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 15-10-2021 cho đến khi trả hết nợ.

* Bị đơn chị Võ Thị Kim G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa để khai báo và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định, còn bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 471, 474, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 91 của Luật Các Tổ chức tín dụng; chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc chị G phải trả cho D Bank nợ vốn 9.969.230 đồng, lãi trong hạn 830.770 đồng, lãi quá hạn 11.115.828 đồng, tổng cộng là 21.915.828 đồng; chị G còn phải trả lãi phát sinh theo thỏa thuận từ ngày 15-10-2021 cho đến khi trả hết nợ. Nếu chị G không trả thì anh T phải có nghĩa vụ trả nợ thay chị G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] D Bank khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị Võ Thị Kim G, anh Nguyễn Văn T trả nợ khoản vay tín chấp để phục vụ chăn nuôi trong gia đình. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã thụ lý, giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị G, anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần ba không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và cũng

không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ của chị G, trong đó có anh T là người ký bảo lãnh, được D Bank Chi nhánh B phê duyệt cho vay ngày 06-8-2014 với các điều khoản thỏa thuận phù hợp với các Điều 91, 98 của Luật Các Tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp lý. Theo các chứng từ vay do D Bank Chi nhánh B cung cấp thể hiện: Số tiền vay 15.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 06-8-2014 đến ngày 06-8-2015); lãi suất trong hạn 12,0%/năm; lãi suất nợ quá hạn 18,0%/năm; chị G đã trả đến ngày 09-01-2015 vốn 5.030.770 đồng, lãi trong hạn 969.230 đồng. Tính đến ngày 14-10-2021, chị G còn nợ D Bank vốn 9.969.230 đồng, lãi trong hạn 830.770 đồng, lãi quá hạn 11.115.828 đồng, tổng cộng là 21.915.828 đồng. Do đó, việc D Bank yêu cầu chị G phải trả khoản nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với các Điều 474, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng. Nếu chị G không trả hoặc trả không đầy đủ thì người bảo lãnh là anh T phải có nghĩa vụ trả nợ thay chị G theo các Điều 361, 362, 363, 369 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm, theo Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị G phải chịu 1.095.791 đồng. Hoàn trả cho D Bank tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 361, 362, 363, 369, 474, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 91, 95, 98 của Luật Các Tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ.

Buộc chị Võ Thị Kim G phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền 21.915.828 đồng, trong đó: Nợ vốn 9.969.230 đồng, lãi trong hạn 830.770 đồng, lãi quá hạn 11.115.828 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày ngày 06-8-2014.

2. Nếu chị Võ Thị Kim G không trả hoặc trả không đầy đủ thì anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả nợ thay khoản nợ vay nêu trên.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Chị Võ Thị Kim G phải chịu 1.095.791 đồng.

3.2. Hoàn trả cho Ngân hàng Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp 549.124 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002618 ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Trần Duyên Anh